TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 108 /2018/DS - ST Ngày: 27 - 12- 2018 V/v: "Tranh chấp hợp đồng Vay tài sản".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cảm và ông Mai Xuân Đừng
Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.
Ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2018/TLST- DS ngày 12/3/2018 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST-DS ngày 23/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2018/QĐHPT ngày 10/12/2018 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Hà Thị Th; sinh năm: 1951
Địa chỉ: 145 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Hà Kim Y – Sinh năm: 1978 (Giấy ủy quyền ngày 03/02/2018)
Địa chỉ: 145 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
Bị đơn: Ông Cao Thanh P – Sinh năm: 1962
Địa chỉ: 159 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. (Vắng mặt)
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim T- sinh năm: 1962.
Địa chỉ: 159 đường L, phường T, thành phố B tỉnh Đăk Lăk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2018 của nguyên đơn bà Hà Thị Th, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên toà, đại diện nguyên đơn chị Nguyễn Hà Kim Y trình bày:

Ngày 13/11/2017 vợ chồng ông Cao Thanh P, bà Nguyễn Thị Kim T có vay của bà Hà Thị Th số tiền 320.000.000 đồng. Khi vay có thỏa thuận bằng lời nói về thời gian vay là 02 tháng và lãi suất theo quy định của Ngân hàng, khi vay không thế chấp tài sản gì .

Mặc dù quá hạn đã lâu nhưng ông P, bà T chưa trả cho bà Th khoản tiền nào cả gốc và lãi theo thỏa thuận.

Nay bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông P, bà T trả cho bà Th 320.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày vay.

2.Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn ông Cao Thanh P trình bày:

Trước đây vợ chồng ông có vay tiền của bà Th nhiều lần, đến ngày 13/11/2017 hai bên đối chiếu công nợ và vợ chồng ông có viết giấy vay của bà Th số tiền 320.000.000đ, khi vay không thỏa thuận thời gian trả nhưng có thỏa thuận về lãi suất theo quy định Ngân hàng, khi vay không thế chấp tài sản gì.

Từ khi vay do việc làm ăn gặp khó khăn nên vợ chồng ông chưa trả được khoản tiền nào cho bà Th, nay bà Th khởi kiện vợ chồng ông đòi 320.000.000đ nợ gốc và lãi suất theo quy định pháp luật ông đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng.

3.Tại bản tự khai, biên bản hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Những nội dung như chồng bà ông Cao Thanh P trình bày là đúng, vợ chồng bà có vay của bà Hà Thị Th 320.000.000 đồng, không thỏa thuận thời gian vay và có thỏa thuận lãi suất theo quy định của Ngân hàng.

Do việc làm ăn gặp khó khăn nên vợ chồng bà chưa trả được nợ cho bà Th. Nay bà Th khởi kiện vợ chồng bà đòi 320.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định pháp luật, bà nhất trí với ý kiến của chồng bà là xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Hà Thị Th buộc vợ chồng ông Cao Thanh P, bà Nguyễn Thị Kim T trả cho bà T số tiền 320.000.000đồng và cung cấp

tài liệu chứng cứ là Giấy mượn tiền đề ngày 13/11/2017 có nội dung: Tôi tên Cao Thanh P đến ngày 10/11/2017 tôi còn nợ của bà Hà Thị Th số tiền 320.000.000đ. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Cao Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T thừa nhận có nợ của bà T số tiền trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ, như vậy đã có đủ cơ sở xác định vợ chồng ông Cao Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T nợ bà Hà Thị Th số tiền 320.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Th là có cơ sở cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù trong giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận về lãi suất nhưng trong quá trình tòa án giải quyết vụ án cả nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận có thỏa thuận lãi suất theo quy định Ngân hàng do đó thuộc trường hợp vay không kỳ hạn và có lãi nên cần buộc vợ chồng ông P, bà T trả cho bà Th tiền lãi tính trên số nợ gốc từ ngày vay (Ngày 13/11/2017) cho đến ngày xét xử cụ thể: 320.000.000đ x 1,125%/tháng/30ngày x 409 ngày = 49.080.000 đồng

Như vậy tổng cộng số tiền gốc và lãi ông P, bà T có nghĩa vụ trả cho bà Th là: 320.000.000đồng + 49.080.000đồng = 369.080.000đồng

Áp dụng khoản 2 Điều 357 BLDS để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn cụ thể: 369.080.000đồng x 5% = 18.454.000đồng.

Nguyên đơn bà Hà Thị Th không phải chịu án phí DSST, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Điều 227; Điều 147; Điều 161; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Th

Buộc ông Cao Thanh P, bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị Th 320.000.000đ nợ gốc và 49.080.000đồng tiền lãi; Tổng cộng là 369.080.000đồng

Áp dụng khoản 2 Điều 357 BLDS để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

- Về án phí: ông Cao Thanh P, bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 18.454.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hà Thị Th không phải chịu án phí DSST, được nhận lại 8.000.000đồng (Tám triệu đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Hà Kim Y đã nộp thay bà T theo biên lai thu số AA/2017/0003323 ngày 09/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.B;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt